

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176/2020/HS-ST**

Ngày: 09/9/2020.

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tô LoA.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ổn.

Ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970 tại: Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn 3 PL, xã PL, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Con ông: Trần Hồng Q (đã chết) và con bà: Vũ Thị S1- sinh năm 1948; vợ: Nguyễn Như N- sinh năm 1973; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 sau đó cHên sAg tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có nghĩa vụ liên quA đến vụ án:** Ông Trần ThAh H- sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 3, xã P L, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn A- sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 3, xã P L, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, Trần Văn S đi bộ một mình từ nhà ở Thôn 3 PL, xã PL, Hện Đ B, tỉnh Điện Biên để tìm mua hồng phiến về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường thuộc bản Thanh Xuân, xã P L, Hện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo gặp một người dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) và hỏi "Có hồng phiến bán không?". Người đàn ông trả lời: "Có, mua bao nhiêu?". Bị cáo hỏi lại "Bán bao nhiêu một viên?". Người đàn ông trả lời: "Hai mươi nghìn đồng một viên", Bị cáo nói: "Vậy lấy cho 2.000.000 đồng hồng phiến". Nói xong, Bị cáo đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền Bị cáo đưa rồi đưa cho Bị cáo một túi nilon màu Xanh, miệng túi có nẹp bấm và nói "Trong này có 101 viên hồng phiến". Bị cáo cầm túi ma túy, mở ra xem qua thấy bên trong có các viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY rồi cất túi ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông đi đâu Bị cáo không biết. Khi về nhà, thấy không có ai, Bị cáo lấy túi viên nén màu hồng vừa mua được ra đếm và thấy có 101 viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY. Sau đó, Bị cáo lấy ra rồi dùng hai mảnh nilon màu trắng, một mảnh nilon màu hồng và gói được ba gói ma túy, miệng ba gói đều hơi lửa hàn kín, cụ thể trong mỗi gói bao nhiêu Bị cáo không đếm. Số còn lại Bị cáo để trong túi nilon màu Xanh có nẹp bấm. Chia ma túy xong, Bị cáo lấy một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, cho vào trong lọ hai gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng hàn kín, một gói được gói bằng nilon màu hồng miệng gói hàn kín và một túi nilon màu Xanh miệng túi có nẹp bấm. Sau đó, Bị cáo cất lọ nhựa vào góc tường ở chuồng gà nhà Bị cáo. Mục đích Bị cáo chia số viên nén ra để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Bị cáo đi lại chỗ cất giấu, lấy túi nilon màu Xanh có nẹp bấm ra, lấy ba viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY để sử dụng hết bằng hình thức hút. Số còn lại Bị cáo cất vào chỗ cũ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, Bị cáo đi vào chuồng gà, vào nơi cất giấu ma túy và lấy ra năm viên nén màu hồng, sau đó, Bị cáo dùng mảnh nilon màu Xanh để gói năm viên nén lại, hơi lửa hàn kín gói. Bật lửa dùng để hàn miệng gói ma túy Bị cáo ném đi. Số ma túy còn lại Bị cáo cất vào chỗ cũ. Đến 17 giờ 50 phút, cùng ngày khi vừa chia ma túy xong, Bị cáo nghe có tiếng người ngoài cổng nên đã cầm theo gói ma túy vừa chia ra trên tay phải, đi ra ngoài cổng nhà thì có tổ công tác Công A Hện Đ B phối hợp với công A xã Sam Mứn cùng Công A xã Pom Lót, Hện Đ B, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn 3 PL, xã PL, Hện Đ B, tỉnh Điện Biên phát hiện nhà của Trần Văn S có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trên tay phải Bị cáo đang cầm một gói nilon màu Xanh miệng hàn kín, bên trong có năm viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ số tiền 100.000 đồng trong túi quần bên phải Bị cáo đang mặc. Với nội dung trên, tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn S. Qua khám xét, phát hiện thu giữ tại góc chuồng gà nhà Bị cáo có một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong có một túi nilon màu Xanh, miệng túi có nẹp bấm, bên trong túi có 21 viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY, một gói nilon màu trắng, miệng gói hơi lửa hàn kín, bên trong có 20 viên nén màu hồng bên trên bề mặt

mỗi viên nén đều có chữ WY; một gói nilon màu trắng miệng gói hơi lửa hàn kín bên trong có 30 viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY; một gói nilon màu hồng miệng gói hơi lửa hàn kín bên trong có 22 viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY. Trần Văn S khai tất cả các viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY bị thu giữ là hồng phiến Bị cáo mua để sử dụng cho bản thân. Số tiền 100.000 đồng là tiền Bị cáo đi làm thuê mà có được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 17/6/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Trần Văn S có tổng khối lượng là 9,93 gam, trích 0,4 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 9,53 gam.

Tại bản kết luận giám định số 573/GĐ-PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng bên trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn S gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Văn S là 9,93 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, DAH mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSDB ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đ B truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ **06 năm đến 06 năm 06 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 9,93 gam Methamphetamine, trích 0,4 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 9,53 gam; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy. Đường kính đáy 05cm; đường kính nắp 04cm.

Đối với số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng chẵn*), không liên qua đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Như Nguyệt (là vợ của bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra người có nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh H và người làm chứng là ông Nguyễn Văn A cũng đã khẳng định những lời khai của ông H, ông A là hoàn toàn đúng sự thật. Ngoài ra Người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai của người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 17/6/2020 tại thôn 3, Póm Lót, Hện Đ B Trần Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người và chỗ ở 9,93 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị quốc, xã hội. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

.g)....Methamphetamine....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma

túy, xâm phạm trật tự A toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bố đẻ của Bị cáo là ông Trần Hồng Q năm 1984 được UBND tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen, vì vậy Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Thái Bình. Năm 1972 chuyển lên sinh sống tại Điện Biên và được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/10 thì nghỉ học.

Năm 1993 kết hôn với chị Nguyễn Như N, có với nhau 02 người con.

Ngày 17/6/2020 bị Công A Huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 9,93 gam Methamphetamine, trích 0,4 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 9,53 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy. Đường kính đáy 05cm; đường kính nắp 04cm Xanh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quA điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quA điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Trần ThAh H, cơ quA điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Trần ThAh H. H khai ngày 16/6/2020 H không gặp và mua hồng phiến của Bị cáo. Do

đó cơ qua điều tra không có đủ cơ sở chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Bị cáo và Trần Thanh H nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 100.000 đồng trong quá trình điều tra Cơ quaA điều tra thấy rằng không liên quaA đến hành vi phạm tội của Bị cáo. Ngày 24/7/2020 Cơ quaA Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Như Nguyệt (là vợ của Bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ) là phù hợp.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ qu a tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ qua điều tra, Cơ quaA truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ qua tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quaA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **06 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/6/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 9,93 gam Methamphetamine, trích 0,4 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 9,53 gam; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy. Đường kính đáy 05cm; đường kính nắp 04cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Cơ quaA cảnh sát điều tra Công A Hện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự Hện Đ B, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận Biên bản trao trả tài sản ngày 24/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H.Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố LoA

